

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội công lập

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục thành lập và giải thể; cơ quan và trách nhiệm thẩm định hồ sơ Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội công lập (sau đây gọi tắt là Trung tâm công tác xã hội).

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các Trung tâm công tác xã hội công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Vị trí và chức năng của Trung tâm công tác xã hội

1. Trung tâm công tác xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trung tâm công tác xã hội có chức năng cung cấp các dịch vụ công tác xã hội; có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

Điều 3. Tên gọi của Trung tâm công tác xã hội

Tên gọi chung của Trung tâm là Trung tâm công tác xã hội. Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng địa phương, tên gọi của Trung tâm công tác xã hội được bổ sung nhóm đối tượng phục vụ, gồm: Trung tâm công tác xã hội (gồm nhiều nhóm đối tượng); Trung tâm công tác xã hội trẻ em (nhóm đối tượng trẻ em); Trung tâm công tác xã hội người cao tuổi (nhóm đối tượng người cao tuổi); Trung tâm công tác xã hội người khuyết tật (nhóm đối tượng người khuyết tật) hoặc tên gọi phù hợp khác.

Điều 4. Đối tượng phục vụ của Trung tâm công tác xã hội

Đối tượng phục vụ của Trung tâm công tác xã hội gồm một hoặc nhiều nhóm đối tượng sau:

1. Đối tượng xã hội cần sự bảo vệ khẩn cấp quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;

2. Người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí, người nhiễm HIV/AIDS, người nghèo, trẻ em, nạn nhân của phân biệt đối xử về giới; người nghiện ma túy, người bán dâm; người sau cai nghiện; cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em cần sự bảo vệ khẩn cấp;

3. Đối tượng khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ công tác xã hội (sau đây gọi chung là đối tượng).

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm công tác xã hội

1. Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp

a) Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, gồm: trẻ em bị bỏ rơi; nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động;

b) Đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác.

c) Bảo đảm sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng, gồm: nơi cư trú tạm thời, thức ăn hoặc quần áo, chi phí đi lại. Thời gian lưu trú tạm thời không quá 30 ngày, trường hợp cần thiết phải kéo dài thời gian chăm sóc tại Trung tâm phải có quyết định của thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của Trung tâm công tác xã hội;

d) Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu.

2. Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi

thể chất cho đối tượng.

3. Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc.

4. Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch.

5. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

6. Hỗ trợ đối tượng hòa nhập cộng đồng.

7. Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

8. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực

a) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những đối tượng có nhu cầu; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên;

b) Hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội hoặc làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

c) Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu;

9. Phát triển cộng đồng

a) Liên hệ với người dân, chính quyền các cấp trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng;

b) Đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng mạng lưới nhân viên, tình nguyện viên công tác xã hội;

d) Tổ chức huy động nguồn lực để trợ giúp đối tượng.

10. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức.

11. Thực hiện nghiên cứu, khảo sát liên quan đến phúc lợi xã hội và an sinh xã hội (nếu có).

12. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

13. Được tổ chức huy động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động của trung tâm.

14. Được thực hiện các hoạt động dịch vụ có thu theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức Trung tâm công tác xã hội

1. Lãnh đạo Trung tâm công tác xã hội gồm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức

Căn cứ vào số lượng đối tượng trên địa bàn và chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm công tác xã hội, Trưởng phòng Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cơ cấu tổ chức của Trung tâm công tác xã hội theo các mảng công việc: hành chính - tổng hợp; tư vấn và trợ giúp đối tượng; đào tạo và phát triển cộng đồng hoặc các bộ phận khác cho phù hợp.

Điều 7. Điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục thành lập và giải thể Trung tâm công tác xã hội

Điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục thành lập và giải thể Trung tâm công tác xã hội thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 55/2012/NĐ-CP).

Điều 8. Cơ quan và trách nhiệm thẩm định

Cơ quan và trách nhiệm thẩm định hồ sơ Trung tâm công tác xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 55/2012/NĐ-CP.

Điều 9. Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc

Trung tâm công tác xã hội thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc phải có văn bản đề nghị về việc thay đổi gửi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo, cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập phải có văn bản trả lời về đề nghị của Trung tâm công tác xã hội, nếu không nhận được văn bản trả lời thì Trung tâm công tác xã hội được thực hiện việc thay đổi.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2013.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỦ TRƯỞNG

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỦ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

Nguyễn Trọng Đàm

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng CP, các Phó TTg CP;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX, Công báo, Công TTĐT CP);
- VP BCĐ Phòng, chống tham nhũng TW;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở LĐTBXH thuộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Ban thuộc Bộ NV và Bộ LĐTBXH;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTXH.